

Light

BALTO S1

Giày bảo h ộ thấp cự c nh ẹ

Giày bảo h ộ BALTO Safety Jogger là giày bảo h ộ c ổ thấp , , mũi giày bằn g thép và đế ngoài ch ự nhiên g dầu. Giày h ng ạ thoáng khí, công thái h ọ c và khả năng ch ố n g tĩnh điệ n .

Những vật liệu cao cấp hơn	tổng hợp, D
lót bên trong	i tái chế lưới
trong	Đ ệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)
iữa	đế g SAU ĐÓ
ngoài	Đ EVA / Cao su
u	Đứng đầ Thép
i	Loạ S1 / SR, SC, HI, HRO, CI, ESD
	Phạm vi kích thước EU 35-47 / UK 3.0-12.0 / US 3.0-13.0 JPN 21.5-31 / KOR 230-310
ng lượng t	thép 0.431 kg
ẩn h	hiêu chu EN ISO 20345:2022+A1:2024 ASTM F2413:2024



LGR



GRY



NAV



Phần **trên thoáng khí**
Tăng độ ẩm và kiểm soát nhiệt độ cơ thể để giữ cho bạn **mát mẻ** thoải mái lâu hơn.



& nhiên dầu
ế ngoài có k khả năng và nhiên dầu.



SRC
T trong những tính năng quan trọng nhất của giày bảo hộ chống trượt. Giày được SRC rước là SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gốm.



Mũi giày an toàn bằng **thép**
Giá đỡ bằng thép chắc chắn, nhẹ hoặc rơ i chắc chắn bảo vệ ngón chân khỏi va đập hoặc nghiền nát.



T
lót chân
SJ BỌ
T chống tĩnh mại có thể tháo rời a
vặn, dẫn hướng và hấp thụ sốc a
gót chân và bàn Thoáng khí và hút ẩm



chống **tĩnh** điện
Giày chống tĩnh điện ngăn chặn s bảo rằng chúng n cách hiệu

Công nghiệp n:

lĩnh vực cần tộ Ngành công n ghiệ p

ường: **Môi** t

rư ờn môi khô

Cac hương dân ba#o tri:

éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằm phẳ cách hà nhiệ Không trên lò s

K

	Sự miêu t ả	EN ISO 20345	ết ả	ơn vị u	đo l	Đ ờn g q
Nhữ n g vật l iệu Tổ n ghi t may , D cao cấp h ơn						
	Top: khả năng ấm ơ	? 0.8	31.89		ờ	mg/cm/g
	Top: h nuệ sốc ơ	? 15	255			mg/cm2
ót bên trong	i tái ch ế ó					
	L óp lót: ấm ơ	? 2	86.31		ờ	mg/cm/g
	lót: h nuệ sốc ơ	? 20	691			mg/cm2
rong	Đ ệ m chân SJ làm t ừ mút tái ch ế (96% vật l iệu tái ch ế)					
	ệ m chân Đ ch ố n g mài mòn (khô/ ớ t) (chu kỳ)	25600/12800	25600/12800			chu kỳ
goài	Đ EVA / Cao su					
	Ch ố n g trơ t mài mòn ế ngoài (	? 150	102.2			mm
	Chư ố t trơ t gót bản - Ceramic + NaLS - Trư ớ t gót v ề phía t	? 0.31	0.60			ma sát
	rư Chư ố t trơ t bằng G ố m + NaLS - Trư ớ t lùi v ề phía t	? 0.36	0.52			ma sát
	rư Chư ố t trơ t SR G ố m + Glycerin - Trư ớ t gót phía t	? 0.19	0.38			ma sát
	Chư ố t trơ t SR G ố m + Glycerin - Trư ớ t v ề phía t	? 0.22	0.32			ma sát
	ị ch ố Giá t g tĩnh điệ n	0.1 - 1000	41.1			megaohm
	ị ESD Giá t	0.1 - 100	45			megaohm
	Hấp thụ năng l ượ gót chân ủ	? 20	35			J
Đ ứ n g đầ Thép						
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)	N/A	N/A			mm
	Mũi bảo h ộ ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 10kN)	N/A	N/A			mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)	? 14	17.0			mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)	? 14	23.5			mm

kích thước thép: 42

a chúng tôi. Giày khôn có t ể thay ế và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh thái:

	Sự miêu t ả	ết ả	ơn vị u	đo l	Đ ờn g q
i CO phát thả					
	V ật l iệu		3.19		kg
	Bao bì		0.12		kg
	ất Sản x u		1.90		kg
	Chuyên ch ở		0.26		kg
			5.46 kg CO2/ cặp		

	Sự miêu t ả	ết ả	K u	Đ ờn g q
ệ vật l Tiêu tái ch ế				
	Product		11%	
	Bao bì		99%	

Tính toán CO2:

ị được làm tròn đến hai chữ số thập phân.

Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán [illegible] Giầy đối.